

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+TD3+P2	7:25	10+5+7	0+0+0		8+5+9	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ P5-TD3
2		BK6+P1+DD3	7:25	5+17+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
3		P4-RP2	7:25	22	0		22	0	
4		AMD	9:25	22	0		22	0	
5		P3+P4	9:25	17+5	0+0		11+11	0+0	
6		TGTH4+AMD	9:25	15+3+3	0+0+0		14+5+3	0+0+0	
7		P5	11:25	22	0		22	0	
8		P7	11:25	22	0		22	0	
9		P2+BK5+BK6	11:25	18+4+0	0+0+0		13+4+5	0+0+0	CHUYỂN 4 PAX TỪ BK5-BK6
10		P7+P4	13:25	17+5	0+0		13+5	0+0	
11		P1+PPD	13:25	15+7	0+0		10+12	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ĐI VỀ TRONG NGÀY P5-5NG, P1-3NG, BK6-1NG.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2018	TO: P5 - TD3 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - TUNG - Nnam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	P5	40	1	4	35	73	D-HANH	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN MẠNH	P5	35	1	3		79	D-HANH	Vietnamese
3	BUI VĂN BÁC	P5					80	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUANG PHÚC	P5	37	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
5	MAI VĂN BA	P5	41	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	39	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ ĐỨC THANH	P5	38	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỞNG TUNG	P5					70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DUNG	P5	44	1	3		65	NIPI	Vietnamese
10	PHAN VĂN THỊNH	P5	36	1	5		75	NIPI	Vietnamese
11	TRAN VAN THUAN	TD3	26	1	5	40	76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TAT HOA	TD3	27	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
13	DONG XUAN CHIEN	TD3	28	1	5		62	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC TAN	TD3	29	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	LUONG QUANG THUONG	TD3	30	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	P2	05	1	5	20	67	PSV	Vietnamese
17	ZELENSKI	P2	07	1	10		86	KH-THAC	Russian
18	HOANG THANH HOA	P2	13	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ VIỆT THANH	P2	08-10	3	14		71	KH-THAC	Vietnamese
20	DƯƠNG ĐỨC HIẾU	P2	11-12	2	20		64	KH-THAC	Vietnamese
21	TRỊNH BA ĐÔNG	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG MINH ĐỨC	P2	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

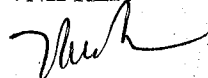
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	10	8	37	707	35	8	14	CHUYỂN 1 PAX TỪ P5 SANG TD3
2	TD3	5	5	26	351	40	5		
3	P2	7	9	59	486	20	9		
TOTAL		22	22	122	1.544	95	22		
WEIGHT KG				122	1.544	95			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.



VNH REP



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2018	TO: BK6 - P1 - DD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - Trường	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ANH TUAN	BK6	15	1	5		55	NIPI	Vietnamese
2	ĐAO ĐỨC HUNG	BK6					60	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VAN HIEU	BK6	50	1	4	36	57	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH PHUC AM	BK6	21,25	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN PHE	BK6	20	1	8	8	66	PSV	Vietnamese
6	VU VAN TOAN	P1	03	1	3		72	D-HANH	Vietnamese
7	LE HUY MANH	P1	0				75	D-HANH	Vietnamese
8	HO NGOC HUNG	P1					80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN KHOA TRUONG	P1	04	1	7		75	NIPI	Vietnamese
10	NGUYEN ĐỨC THANG	P1	10-12	3	18		65	YTE	Vietnamese
11	HO HUU CHUNG	P1	08	1	6		52	KH-THAC	Vietnamese
12	VU VAN MANH	P1					82	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN XUAN LANH	P1	07	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VAN TU	P1	01	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN SI DU	P1					70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐINH VAN THANG	P1	05	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN THANG	P1	02	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG THO	P1					75	KH-THAC	Vietnamese
19	VI KHAC THANH	P1	09	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI HUY NGHIEP	P1					75	KH-THAC	Vietnamese
21	VU DUY KHANH	P1	06	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
22	LE QUANG TIEN	P1	13	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	5	5	31	310	44	0		
2	P1	17	13	69	1.184	0	18		
3	DD3	0	0	0	0	70	4		
TOTAL		22	18	100	1.494	114	22		
WEIGHT KG				100	1.494	114			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2018	TO: P4 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	P4	34-35	2	12		66	YTE	Vietnamese
2	VŨ MẠNH HÀ	P4	36	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN PHONG	P4					77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY THAI	P4					72	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ BẢO AN	P4	26	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG VINH	P4	31	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	LUÔNG HỮU HẬU	P4	38	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THAI SƠN	P4	41	1	5	110	58	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HOANG	P4	44-45	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI MINH TUẤN	P4	39	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ THĂNG	P4	43	1	7		95	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN NGỌC TUẤN	P4	40	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NHAN HAI	P4	37	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VŨ HỒNG HÀ	P4	25	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ DUY TRUNG	P4	32	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	KHUÔNG VĂN THẢO	P4	29	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
19	NGÔ SY KHOA	P4	30	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	HÀ TÂN DŨNG	P4	42	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI QUANG SƠN	P4	27	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐỖ MẠNH DŨNG	P4	28	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	21	127	1.555	110	18		
2	RP2	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	21	127	1.555	110	22		
WEIGHT KG				127	1.555	110			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2018	TO: P3 - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - Trường	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN CUU	P3	63	1	5	55	68	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VĂN ĐAM	P3	55	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN MINH HOAI	P3	93-94	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÔNG VĂN THỊNH	P3	85	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI SY CONG	P3	58	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	61	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN LE TUNG	P3	59	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG BA VINH	P3	56-57	2	12		61	KH-THAC	Vietnamese
9	LUU VAN TUAN	P3	60	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ANH QUANG	P3	83-84	2	16		79	CODIEN	Vietnamese
11	DANG DINH TUAN	P3	62	1	10		71	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TUNG	P3	86-87	2	17		78	CODIEN	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH CUONG	P3	90-91	2	15		71	CODIEN	Vietnamese
14	BUI VAN MINH	P3	89	1	11		59	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN ANH HUNG	P3	98	1	15		79	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	P3	92	1	5		61	GETRACO	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC THẾ	P3	88	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
18	LÊ HỒNG TRUNG	P4	70	1	5	10	60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC TUYEN	P4	71	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN HỒNG DUONG	P4	72	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HUYEN	P4					63	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN THANH TUNG	P4	69	1	5		74	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	17	22	155	1.189	55	11		
2	P4	5	4	17	330	10	11		
TOTAL		22	26	172	1.519	65	22		
WEIGHT KG				172	1.519	65			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2018	TO: TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - MQUÂN	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG QUANG DUC	TGTH4	51	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	54-55	2	13		89	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CONG THANH	TGTH4	52-53	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG HIEU	TGTH4	56-57	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN LE HONG VU	AMD	89	1	7	38	58	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN HIEU THAO	AMD	53	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NAM TRUNG	AMD	58,01	2	16		82	KH-THAC	Vietnamese
8	VU ANH TUAN	AMD	03-04	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN CONG PHU	AMD	02	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI TIEN SY	AMD	87-88	2	13		56	KH-THAC	Vietnamese
11	LUONG CAO DUNG	AMD	90	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CONG PHUONG	AMD	86	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN TUAN	AMD	96	1	3		80	PSV	Vietnamese
14	LE VAN THIEN	AMD	98-99	2	8		86	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CUONG	AMD	94	1	3		58	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NANG	AMD	91	1	5		56	PSV	Vietnamese
17	TRAN VAN TRUNG	AMD	80	1	4		56	PSV	Vietnamese
18	TRAN CAO TANG	AMD	95	1	6		72	PSV	Vietnamese
19	PHAM TUAN THANH	AMD	97	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	TRAN NGOC THU	AMD	92	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRUONG DUC HUNG	AMD	93	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
22	LE CHI CUONG	AMD	84-85	2	16		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

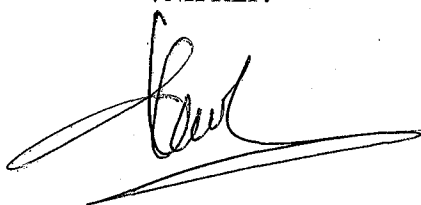
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	4	7	48	297	0	3		
2	AMD	18	23	148	1.229	38	19		
TOTAL		22	30	196	1.526	38	22		
WEIGHT KG				196	1.526	38			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2018	TO: AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Nam - TUNG - Nnam	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CECIL DUNCAN VAUGHAN	AMD	10-11	2	13		82	KH-THAC	S.African
2	CHRIS GONZALES	AMD	12	1	10		103	KH-THAC	Canadian
3	PHAM VAN AN	AMD	03	1	10	45	67	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VU THANG	AMD	28-29	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN THANH QUANG	AMD	27	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
6	K' LÖC	AMD	20	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THANH	AMD	22	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SANH	AMD	07	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VAN THE	AMD	08	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO VAN SAU	AMD	13	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	THAI NGUYEN HAI VI	AMD	21	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
12	DUONG VAN ĐÔNG	AMD	16	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	01	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VU KIEN	AMD	23	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	THAI BA HUNG	AMD	02	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH SONG	AMD	09	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MANH HA	AMD	14	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	06	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
19	HA VAN THUY	AMD	17-18	2	8		74	KH-THAC	Vietnamese
20	TRUONG THE KHAI	AMD	19	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	CAO THANH TUAN	AMD	04-05	2	18		61	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN ANH DUY	AMD	15	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

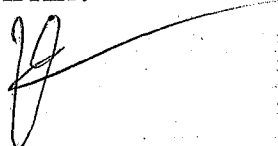
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	26	151	1.524	45	22		
	TOTAL	22	26	151	1.524	45	22		
	WEIGHT KG			151	1.524	45			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

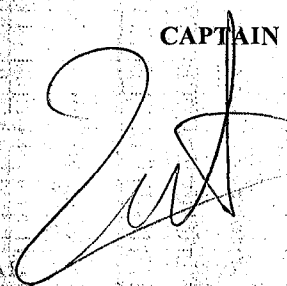
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



ARRIVAL
PAX: 22
CARGO: 45

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2018	TO: P5	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - PTUÂN	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KÝ	P5	65	1	7		70	YTE	Vietnamese
2	HUYNH XUÂN TRƯỞNG	P5	52	1	5		73	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN VAN KHAI	P5	69	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ANH TUAN	P5	59	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
5	VU QUANG HUNG	P5	70	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG DUNG	P5	60	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN KHOAI	P5	68	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SON	P5	67	1	7	65	63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRUONG ANH TU	P5	51	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
10	CHU QUYNH AN	P5	66	1	8		102	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN KHANH	P5	48-49	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VAN TUYEN	P5	54	1	12	20	75	KH-THAC	Vietnamese
13	TONG VAN DUC	P5	71	1	5		75	XAYLAP	Vietnamese
14	LE TU KHA	P5	56	1	12	5	82	XAYLAP	Vietnamese
15	TU VAN SON	P5	61	1	5		80	PSV	Vietnamese
16	DAO VAN THANG	P5	62-63	2	10		56	PSV	Vietnamese
17	PHAM HUU HIEU	P5	53	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	HOANG NGOC HOA	P5	64	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	LUONG ANH HAI	P5	50	1	5		56	PSV	Vietnamese
20	PHAM VAN TRI	P5	46	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN VAN MANH	P5	45	1	12		61	KHOAN	Vietnamese
22	BUI ANH TUAN	P5	47	1	10		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

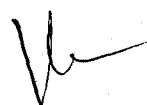
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	22	24	169	1.559	90	22		
	TOTAL	22	24	169	1.559	90	22		
	WEIGHT KG			169	1.559	90			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2018	TO: P7	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hoi - CHIEN - HIEU	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI ĐỨC HẢO	P7	77-78	2	18		82	YTE	Vietnamese
2	HOANG NGOC TUNG	P7	83	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LUONG ANH TUAN	P7	76	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU HUNG	P7	99	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN LOI	P7	97	1	5	90	62	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI TRONG AN	P7	98	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
7	TRUONG VAN QUANG	P7	90-91	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN THIEN	P7	96	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO QUANG THANG	P7	95	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
10	HO NGUYEN KHANH DUY	P7	81	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
11	VU TRUNG KIEN	P7	92	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN HONG HAI	P7	82	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG CONG DANG	P7	800	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN SOAI	P7	51	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC TUAN	P7	93-94	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN CHUONG	P7	80	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HIEN	P7	52	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
18	TA VAN VIET	P7	84-85	2	16		78	KH-THAC	Vietnamese
19	DOAN VAN THIEM	P7	59-60	2	14		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN DE	P7	86	1	18		51	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAM VAN VUI	P7	87	1	11		63	XAYLAP	Vietnamese
22	NGO VAN TUAN	P7	88-89	2	11		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	22	28	199	1.484	90	22		
TOTAL		22	28	199	1.484	90	22		
WEIGHT KG				199	1.484	90			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2018	TO: P2 - BK5 - BK6	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG -	ETA: 13:40
VANG-3		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG TUÂN KIẾT	P2	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRÁC ĐỨC HUY	P2	17	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
3	K' LING	P2	29	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH SƠN	P2	30	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
5	LƯU VĂN TỰ	P2	18	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN ĐÔNG	P2	23	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	27	1	3	40	60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM NG. HOANG PHÚC	P2	16	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHÚ HỮU	P2	21	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI THO DUNG	P2					58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG HUNG	P2	24	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN KHÁC LAM	P2	25	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN KHÁC CÂN	P2	28	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM SY HIỆP	P2	26	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ NGỌC DUNG	P2	19	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ SINH TÂM	P2	22	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN QUYÊN	P2	15	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC QUANG	BK5	64	1	10		100	PSV	Vietnamese
20	LÊ NGỌC AN	BK5	66	1	5	70	75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC HOÀN	BK5	65	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ NGỌC THĂNG	BK5	63	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	16	70	1.221	40	13		CHUYỂN 4 PAX BK5 SANG BK6
2	BK5	4	4	23	318	70	4	+4	
3	BK6	0	0	0	0	20	5		
TOTAL		22	20	93	1.539	130	22		
WEIGHT KG				93	1.539	130			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2018	TO: P7 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 14:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - PTUAN	ETA: 15:40
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐỨC CHUNG	P7	70-71	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG KHAC CUONG	P7	62	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
3	LUONG VAN VIET	P7	400,99	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
4	KIM VAN TINH	P7	68-69	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
5	LE VIET HUY	P7	64	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN QUANG LUU	P7	900	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN SON	P7	65	1	7		57	XAYLAP	Vietnamese
8	HO NGUYEN HAU	P7	66-67	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI VAN CHUNG	P7	72-73	2	12		51	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN VAN ĐỨC	P7					72	PSV	Vietnamese
11	BUI ĐAC CANH	P7	96	1	5		60	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN HANH	P7	97	1	9		65	PSV	Vietnamese
13	LE VIET KHANG	P7	61	1	3		67	PSV	Vietnamese
14	HOANG VIET HUNG	P7	98	1	8		65	PSV	Vietnamese
15	PHAM NGOC CHI	P7	75	1	5		59	PSV	Vietnamese
16	BUI NGOC TAN	P7	74	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	MAI VAN TOAN	P7	63	1	10		61	PSV	Vietnamese
18	DUONG TUAN VIET	P4	54	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
19	DOAN XUAN DUONG	P4	64	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐINH QUANG THAI	P4	56	1	5	20	75	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN VIET CUONG	P4	52-53	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
22	PHAM CONG DIEN	P4	57	1	7		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	17	21	160	1.061	0	13		
2	P4	5	6	51	329	20	9		
TOTAL		22	27	211	1.390	20	22		
WEIGHT KG				211	1.390	20			

GRAND TOAL: 1.621 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2018	TO: P1 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:05
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HỒI - CHIẾN - HIỆU	ETA: 15:45
NAU-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO QUANG HUNG	P1	47	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN KHANH DUY	P1	54	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
3	LE MINH HIEU	P1	52	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN QUANG PHUOC	P1	51	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU NGHIA	P1	55	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG DUY KHUONG	P1	44	1	11		76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM DUC BON	P1	50	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH HAI	P1	43	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG YEN	P1	56	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NONG	P1	46	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	DOAN VAN DU	P1	45	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐANG DUC TOANH	P1	52	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
13	LE NGOC HIEP	P1	39-40	2	15		80	CODIEN	Vietnamese
14	ĐO VĂN THANH	P1	41-42	2	16		78	CODIEN	Vietnamese
15	LE HUU TUONG	P1	48-49	2	7		56	CODIEN	Vietnamese
16	VU NGOC TUAN	PPD	65	1	4		63	KHI	Vietnamese
17	BUI ĐANG TIEN	PPD	61	1	3		71	KHI	Vietnamese
18	DUONG TRUONG LAM	PPD	66	1	5		66	KHI	Vietnamese
19	PHAM QUOC TU	PPD	68	1	7		51	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN TEO	PPD	60	1	5		52	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG CHUONG	PPD	63-64	2	16		62	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THANH BINH	PPD	67	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	15	18	97	1.056	0	5	10	
2	PPD	7	8	47	450	0	6	12	
TOTAL		22	26	144	1.506	0	11	22	
WEIGHT KG				144	1.506	0			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ID VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+BK3+TD1	7:25	11+0+11	0+0+0		3+5+14	0+0+0	CHUYEN 2 PAX P2-BK3
2		TD1+RCDM+CLO	7:25	9+1+12	0+0+0		8+0+14	0+0+0	
3		PVD2+P8	9:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
4		TD1+DD3+JS2	9:25	13+9+0	0+0+0		7+12+2	0+0+0	
5		DD3+TTC2	11:25	19+2	0+0		13+5	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2018	TO: P2 - BK3 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYEN - Phong - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ĐẠI NHÂN	P2	99	1	7		75	D-HANH	Vietnamese
2	KOLCHIN A.V	P2	89-90	2	19		78	D-HANH	Russian
3	SPENGER OLIVER P	P2	91	1	15		103	D-HANH	Swedish
4	LE DINH HUAN	P2	87	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THIEN SON	P2	97-98	2	17		65	DVL	Vietnamese
6	TRAN VAN TUYET	P2	94	1	12	65	71	DVL	Vietnamese
7	ĐINH VĂN ĐÔNG	P2	92	1	10		58	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC PHỤNG	P2	36-37	2	20		60	DVL	Vietnamese
9	PHẠM VĂN CUÔNG	P2	95-96	2	12		70	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN HAI ĐĂNG	P2	93	1	10		80	DVL	Vietnamese
11	LÊ VĂN THẮNG	P2	88	1	12		69	DVL	Vietnamese
12	LÊ XUÂN HIỆP	TD1	81-82	2	10	47	64	D-HANH	Vietnamese
13	PHẠM HAI ĐĂNG	TD1	85	1	7		70	D-HANH	Vietnamese
14	BUI VAN LUAN	TD1	83	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	SMAKOV A.A	TD1	86	1	9		82	KHOAN	Russian
16	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	88	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	84	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	TD1	87	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN THÀNH TUẤT	TD1	39	1	8		53	KHOAN	Vietnamese
20	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	80	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
21	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	38	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN HUY QUANG	TD1	40	1	12		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

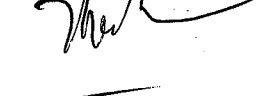
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	11	15	137	779	65	3-2		CHUYEN 2 PAX TU P2 SANG BK3
2	BK3	0	0	0	0	20	5		
3	TD1	11	12	71	764	47	14		
TOTAL		22	27	208	1.543	132	22		
WEIGHT KG				208	1.543	132			

GRAND TOAL: 1.883 KGS

VSP REP.



VNH REP



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2018	TO: TD1 - RCDM - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HỒI - DUONG - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĨNH TUY	TD1	01	1	10	65	81	D-HANH	Vietnamese
2	ĐAM VŨ HAI NAM	TD1	03	1	7	49	76	D-HANH	Vietnamese
3	TRẦN QUANG LƯỢNG	TD1	06	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	04	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ QUY VINH	TD1	08-09	2	16		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HOA	TD1	07	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
7	ANDRIUSHENKO O.A	TD1	02	1	6		125	KHOAN	Russian
8	FILIPPOV N.L	TD1					87	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD1	05	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
10	THAI DOAN BINH	RCDM	11-12	2	15		73	NIPI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	30	1	3	13	64	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN QUANG HIEN	CLO	33	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	38	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	28	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI XUÂN DUY	CLO	37	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHÙNG BA TUẤT	CLO	29	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐĂNG BAO	CLO	39	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ TRƯỞNG GIANG	CLO	32	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	36	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ VĂN ĐĂNG	CLO	34	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	35	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN MINH TUÂN	CLO	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	9	67	747	114	8		
2	RCDM	1	2	15	73	0	0		
3	CLO	12	12	67	830	13	14		
TOTAL		22	23	149	1.650	127	22		
WEIGHT KG				149	1.650	127			

GRAND TOAL: 1.926 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2018	TO: PVD2 - P8	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - HIẾU	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	RICKY L. DIPPOLD	PVD2	20-21	2	18		84	KHOAN	American
2	NGUYEN THANH THE	PVD2	35	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN DUC NGU	PVD2	40	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
4	MAI QUOC MINH	PVD2	29	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGO DINH SON	PVD2	19	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
6	BUI HUU DONG	PVD2	33	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
7	DANG QUOC THAI	PVD2	34	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	DAO QUANG QUYET	PVD2	39	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
9	VO XUAN CANH	PVD2	17	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
10	THAI PHAT	PVD2	24	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN QUOC VIET	PVD2	22	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN TAN DAT	PVD2	41	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
13	LE QUANG HUNG	PVD2	37	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN TRUONG	PVD2	25	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	DANG THANH TU	PVD2	32	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH LIEM	PVD2	23	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DINH TIEN	PVD2	26	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
18	LE HONG THINH	PVD2	36	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	TONG VAN DAT	PVD2	38	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VU DUYEN	PVD2	18	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN ĐỨC THĂNG	PVD2	27-28	2	18		73	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM VIỆT BE NGHĨA	PVD2	30-31	2	15		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	25	155	1.432	0	21		
2	P8	0	0	0	0	100	1		
TOTAL		22	25	155	1.432	100	22		
WEIGHT KG				155	1.432	100			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2018	TO: TD1 - RCDM - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hồi - DUONG - PTUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĨNH TUY	TD1	01	1	10	65	81	D-HANH	Vietnamese
2	ĐAM VŨ HAI NAM	TD1	03	1	7	49	76	D-HANH	Vietnamese
3	TRẦN QUANG LƯỢNG	TD1	06	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	04	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ QUY VINH	TD1	08-09	2	16		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HOA	TD1	07	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
7	ANDRIUSHENKO O.A	TD1	02	1	6		125	KHOAN	Russian
8	FILIPPOV N.L	TD1					87	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD1	05	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
10	THAI DOÁN BÌNH	RCDM	11-12	2	15		73	NIPI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	30	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN QUANG HIẾN	CLO	33	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	38	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	28	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI XUÂN DUY	CLO	37	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHÙNG BA TUẤT	CLO	29	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐĂNG BAO	CLO	39	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ TRƯỞNG GIANG	CLO	32	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG BĂNG	CLO	36	1	4	13	75	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ VĂN ĐĂNG	CLO	34	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	35	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN MINH TUÂN	CLO	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	9	67	747	114	8		
2	RCDM	1	2	15	73	0	0		
3	CLO	12	12	67	830	13	14		
TOTAL		22	23	149	1.650	127	22		
WEIGHT KG				149	1.650	127			

GRAND TOAL: 1.926 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2018	TO: TD1 - DD3 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hôi - DUONG - MQUÂN	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM DINH TUAN	TD1	46	1	10		50	NHA THAU	Vietnamese
2	PHAM THE VINH	TD1	44-45,33	3	15		100	XAYLAP	Vietnamese
3	LE KHAC PHUONG	TD1	31-32	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
4	LUONG XUAN QUANG	TD1	37	1	15		57	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BANG	TD1	43	1	12	17	69	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN BO	TD1	39-40	2	15	58	70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN MANH HA	TD1	38	1	12		56	XAYLAP	Vietnamese
8	PHI DUC THINH	TD1	41-42	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN HONG THANH	TD1	36	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN SANH TRUONG	TD1	29-30	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
11	KUZNETSOV	TD1	35	1	10		119	VTB	Russian
12	NGUYEN NGOC LE	DD3	31	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
13	RUPENDER SINGH NEGI	DD3	29-30	2	10		67	KHOAN	Indian
14	BARRY KEITH BLAIR	DD3	27-28	2	9		92	KHOAN	New Zealand
15	FELIX FREDERICK GERSEN	DD3	26	1	9		130	KHOAN	Dutch
16	INDRA FATRA	DD3	32	1	12		82	KHOAN	Indonesian
17	JUSSUDARSO	DD3	33	1	8		72	KHOAN	Indonesian
18	NGUYEN VAN LINH	PPD				30	57	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	17	146	778	75	6		
2	DD3	6	8	58	518	0	11		
3	PPD	1	0	0	57	30	1		
TOTAL		18	25	204	1.353	105	18		
WEIGHT KG				204	1.353	105			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2018	TO: DD3 - TTC2	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - KHAI - HIEU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN DUNG	DD3	43	1	4	35	70	KHOAN	Vietnamese
2	DUONG QUOC VINH	DD3	55	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN NGUYEN	DD3	44	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC BAO TU	DD3	45	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN VAN TRINH	DD3	42	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN PHUC	DD3	58	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
7	LE MINH PHAT	DD3	56-57	2	9		56	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VU BIEN	DD3	59-60	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VIET TRUNG	DD3	38	1	10	31	83	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THUA THAI	DD3	61	1	7	40	61	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG PHUC	DD3	47	1	10		90	CODIEN	Vietnamese
12	SU HUU QUYNH	DD3	49	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN NGOC DUY	DD3	48	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
14	LE VU THUAT	DD3	53	1	8		59	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG THANH BINH	DD3	52	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
16	LE VAN QUAN	DD3	50-51	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
17	LE TRUNG KIEN	DD3	35	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN TRUONG	DD3	37	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
19	VU THE DUNG	DD3	54	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUOC DOAN	DD3	46	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
21	LE VAN NHAN	TTC2	58-59	2	16	20	75	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN KHA	TTC2				25	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

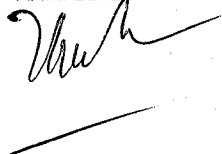
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	20	23	159	1.334	106	15		
2	TTC2	2	2	16	145	45	5		
TOTAL		22	25	175	1.479	151	20		
WEIGHT KG				175	1.479	151			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

